

PTN/Số: HA.25.05451

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**
524 Đường Hùng Vương, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng
2. Địa điểm lấy mẫu: **TRẠM HÒA NINH - THÔN 3 ĐÌNH TRANG HÒA - XÃ HÒA NINH**
3. Loại mẫu: Nước sạch

Mã số mẫu	Thông tin mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.25.05451	Nước sạch	Khách hàng gửi mẫu	Trong

4. Ngày nhận mẫu: 22/07/2025

Thời gian thử nghiệm: 22/07/2025 - 31/07/2025

5. Ngày trả kết quả: 31/07/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

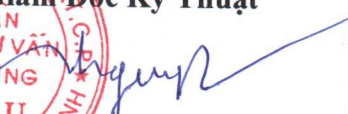
Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2024 /BYT
				HA.25.05451	
1.	pH ^(a)	--	TCVN 6492:2011	6,1	6,0 – 8,5
2.	Màu sắc ^(a)	Pt – Co	TCVN 6185:2015	KPH (LOD=1)	15
3.	Mùi ^(a)	--	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
4.	Độ đục ^(a)	NTU	TCVN 6184:1996	KPH (LOD=0)	2
5.	Chỉ số Pecmanganat ^(a)	mgO ₂ /L	TCVN 6186:1996	KPH (LOD=0,5)	2
6.	Cl ₂ dư tự do ^(a)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,27	0,2 – 1,0
7.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 NH ₃ -B&F:2023	KPH (LOD=0,025)	1
8.	As ^(a)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (LOD=0,002)	0,01
9.	E.Coli ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	< 1
10.	Coliform ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	< 1

Ghi chú: ^(a) : Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444

KPH: không phát hiện

QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Mẫu do khách hàng lấy và gửi đến phòng thí nghiệm, phòng thí nghiệm không chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu

Phòng Thử Nghiệm**ThS. Tạ Duy Phương****Giám Đốc Kỹ Thuật**
Thái Lê Nguyên

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

PTN/Số: HA.25.05453

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**

524 Đường Hùng Vương, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng

2. Địa điểm lấy mẫu: **ĐÀI 500 ĐƯỜNG NGUYỄN HUỆ - XÃ DI LINH**

3. Loại mẫu: Nước sạch

Mã số mẫu	Thông tin mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.25.05453	Nước sạch	Khách hàng gửi mẫu	Trong

4. Ngày nhận mẫu: 22/07/2025

Thời gian thử nghiệm: 22/07/2025 - 31/07/2025

5. Ngày trả kết quả: 31/07/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

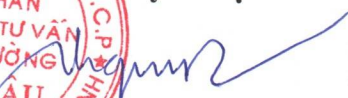
Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2024
				HA.25.05453	/BYT
1.	pH ^(a)	--	TCVN 6492:2011	6,5	6,0 – 8,5
2.	Màu sắc ^(a)	Pt – Co	TCVN 6185:2015	KPH (LOD=1)	15
3.	Mùi ^(a)	--	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
4.	Độ đục ^(a)	NTU	TCVN 6184:1996	KPH (LOD=0)	2
5.	Chỉ số Pecmanganat ^(a)	mgO ₂ /L	TCVN 6186:1996	KPH (LOD=0,5)	2
6.	Cl ₂ dư tự do ^(a)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,23	0,2 – 1,0
7.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 NH ₃ -B&F:2023	KPH (LOD=0,025)	1
8.	As ^(a)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (LOD=0,002)	0,01
9.	E.Coli ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	< 1
10.	Coliform ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	< 1

Ghi chú: ^(a) : Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444

KPH: không phát hiện

QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Mẫu do khách hàng lấy và gửi đến phòng thí nghiệm, phòng thí nghiệm không chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu

Phòng Thử Nghiệm**ThS. Tạ Duy Phương****Giám Đốc Kỹ Thuật**
Thái Lê Nguyên

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

PTN/Số: HA.25.05452

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**

524 Đường Hùng Vương, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng

2. Địa điểm lấy mẫu: **157 THÔN 4 HÒA NINH, XÃ HÒA NINH**

3. Loại mẫu: Nước sạch

Mã số mẫu	Thông tin mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.25.05452	Nước sạch	Khách hàng gửi mẫu	Trong

4. Ngày nhận mẫu: 22/07/2025

Thời gian thử nghiệm: 22/07/2025 - 31/07/2025

5. Ngày trả kết quả: 31/07/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

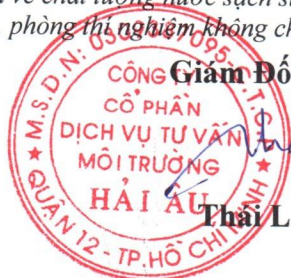
Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2024 /BYT
				HA.25.05452	
1.	pH ^(a)	--	TCVN 6492:2011	6,6	6,0 – 8,5
2.	Màu sắc ^(a)	Pt – Co	TCVN 6185:2015	KPH (LOD=1)	15
3.	Mùi ^(a)	--	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
4.	Độ đục ^(a)	NTU	TCVN 6184:1996	KPH (LOD=0)	2
5.	Chỉ số Pecmanganat ^(a)	mgO ₂ /L	TCVN 6186:1996	KPH (LOD=0,5)	2
6.	Cl ₂ dư tự do ^(a)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,24	0,2 – 1,0
7.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 NH ₃ -B&F:2023	<0,075	1
8.	As ^(a)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (LOD=0,002)	0,01
9.	E.Coli ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	< 1
10.	Coliform ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	< 1

Ghi chú: ^(a) : Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444

KPH: không phát hiện

QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Mẫu do khách hàng lấy và gửi đến phòng thí nghiệm, phòng thí nghiệm không chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu

Phòng Thử Nghiệm**ThS. Tạ Duy Phụng****Giám Đốc Kỹ Thuật****Thái Lê Nguyên**

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

PTN/Số: HA.25.05454

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**

524 Đường Hùng Vương, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng

2. Địa điểm lấy mẫu: **29 ĐỒNG LẠC 1 - XÃ BẢO THUẬN**

3. Loại mẫu: Nước sạch

Mã số mẫu	Thông tin mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.25.05454	Nước sạch	Khách hàng gửi mẫu	Trong

4. Ngày nhận mẫu: 22/07/2025

Thời gian thử nghiệm: 22/07/2025 - 31/07/2025

5. Ngày trả kết quả: 31/07/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2024
				HA.25.05454	/BYT
1.	pH ^(a)	--	TCVN 6492:2011	6,5	6,0 – 8,5
2.	Màu sắc ^(a)	Pt – Co	TCVN 6185:2015	KPH (LOD=1)	15
3.	Mùi ^(a)	--	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
4.	Độ đục ^(a)	NTU	TCVN 6184:1996	KPH (LOD=0)	2
5.	Chỉ số Pecmanganat ^(a)	mgO ₂ /L	TCVN 6186:1996	KPH (LOD=0,5)	2
6.	Cl ₂ dư tự do ^(a)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,26	0,2 – 1,0
7.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 NH ₃ -B&F:2023	<0,075	1
8.	As ^(a)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (LOD=0,002)	0,01
9.	E.Coli ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	< 1
10.	Coliform ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	< 1

Ghi chú: ^(a) : Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444

KPH: không phát hiện

QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Mẫu do khách hàng lấy và gửi đến phòng thí nghiệm, phòng thí nghiệm không chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu

Phòng Thử Nghiệm**ThS. Tạ Duy Phương****Giám Đốc Kỹ Thuật**
Thái Lê Nguyên

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

PTN/Số: HA.25.05450

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**

524 Đường Hùng Vương, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng

2. Địa điểm lấy mẫu: **10 THÔN 2 TÂN CHÂU - XÃ DI LINH**

3. Loại mẫu: Nước sạch

Mã số mẫu	Thông tin mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.25.05450	Nước sạch	Khách hàng gửi mẫu	Trong

4. Ngày nhận mẫu: 22/07/2025

Thời gian thử nghiệm: 22/07/2025 - 31/07/2025

5. Ngày trả kết quả: 31/07/2025

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2024
				HA.25.05450	/BYT
1.	pH ^(a)	--	TCVN 6492:2011	6,1	6,0 – 8,5
2.	Màu sắc ^(a)	Pt – Co	TCVN 6185:2015	KPH (LOD=1)	15
3.	Mùi ^(a)	--	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
4.	Độ đục ^(a)	NTU	TCVN 6184:1996	KPH (LOD=0)	2
5.	Chỉ số Pecmanganat ^(a)	mgO ₂ /L	TCVN 6186:1996	KPH (LOD=0,5)	2
6.	Cl ₂ dư tự do ^(a)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,21	0,2 – 1,0
7.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 NH ₃ -B&F:2023	<0,075	1
8.	As ^(a)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (LOD=0,002)	0,01
9.	E.Coli ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	< 1
10.	Coliform ^(a)	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	KPH (LOD=1)	< 1

Ghi chú: ^(a) : Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444

KPH: không phát hiện

QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Mẫu do khách hàng lấy và gửi đến phòng thí nghiệm, phòng thí nghiệm không chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu

Phòng Thử Nghiệm



ThS. Tạ Duy Phụng

Giám Độc Kỹ Thuật


Thái Lê Nguyên

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu